



6. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ LIÊN NGÀNH ĐIỆN – ĐIỆN TỬ – TỰ ĐỘNG HÓA

a) Các chuyên ngành (Specialization):

6.1. Điện (Electricity)

6.1.1. Kỹ thuật điện (Electric Engineering)

6.1.2. Chế tạo máy điện và thiết bị điện (Manufacturing of electromachine and electric devices)

6.1.3. Hệ thống điện (Electric System)

6.1.4. Điện khí hóa và cung cấp điện (Electrification and electricity supply)

6.1.5. Công nghệ và kỹ thuật nhiệt (Thermal Engineering and Technology)

6.2. Điện tử (Electronics)

6.2.1. Kỹ thuật điện tử (Electronic Technique and Technology)

6.2.2. Vô tuyến điện và truyền thông (Radio – electronics and Telecommunication)

6.2.3. Chế tạo thiết bị và cấu kiện điện tử (Manufacturing of equipment and electronic component)

6.2.4. Kỹ thuật máy tính và viễn tin (Computer Engineering and Teleinformation)

6.2.5. Hệ thống điện tử và truyền thông (Electronic and Communication Systems)

6.3. Tự động hóa (Automation)

6.3.1. Điều khiển học kỹ thuật (Engineering Automatics)

6.3.2. Điều khiển tự động (Automatic control)

6.3.3. Cơ điện tử (Mechatronics)

6.3.4. Đo lường và cảm biến (Measuring and Sensors)



b) Danh mục tạp chí được tính điểm:

TT	Tên tạp chí/Hội nghị khoa học	Chỉ số ISSN	Thể loại	Cơ quan xuất bản	Điểm công trình
1	Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (có mã số ISSN và có trong danh mục Web of Science/Scopus)		Tạp chí ISI, Scopus		1,0 - 2,0
			Nếu chỉ số IF và/hoặc citation vượt trội		1,5 - 3,0
2	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế, được đăng toàn văn trong kỷ yếu có mã số ISBN và có trong danh mục Web of Science/Scopus		Kỷ yếu		0,5 - 1,0
3	Bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế khác (có mã số ISSN, không thuộc danh mục Web of Science/Scopus)		Tạp chí có xuất bản trực tuyến		0 - 1,0
			Tạp chí không xuất bản trực tuyến		0 - 0,75
4	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh có phản biện, được đăng toàn văn trong kỷ yếu có mã số ISBN		Kỷ yếu		0 - 1,0
5	Báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc gia, có phản biện khoa học, được đăng toàn văn trong kỷ yếu có mã số ISBN		Kỷ yếu		0 - 0,5
6	Khoa học và Công nghệ (<i>Journal of Science & Technology</i>)	0866-708x	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 - 1,0
7	REV Journal on Electronics and Telecommunications	1859-378X	Tạp chí (tiếng Anh)	Hội Vô tuyến điện tử Việt Nam	0 - 1,0 (từ quý II/2013)

8	Bưu chính viễn thông: Chuyên san KHCN <i>Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (Research, Development and Application on Information & Communication Technology)</i>	0866-7039	Tạp chí	Bộ Thông tin và Truyền thông	0 - 0,75 (từ quý II/2013)
9	Nghiên cứu Khoa học Công nghệ quân sự	1859-1043	Tạp chí	Viện NCKHKT Quân sự, Bộ Quốc phòng	0 - 0,75
10	KHCN các trường ĐHKT <i>(Journal of Science & Tech)</i>	0866-3980	Tạp chí	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	0 - 0,75
11	Khoa học và Công nghệ <i>(Science & Technology)</i>	0866-8612	Tạp chí	Đại học Quốc gia Hà Nội	0 - 0,75
12	Phát triển Khoa học và công nghệ <i>(Science & Technology Development)</i>	1859-0128	Tạp chí	Đại học Quốc gia TP.HCM	0 - 0,75
13	Khoa học kỹ thuật <i>(Science & Technology)</i>	1859-0209	Tạp chí	Học viện Kỹ thuật Quân sự	0 - 0,75
14	Chuyên san Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	1859- 0551	Tạp chí	Hội Tự động hóa Việt Nam	0 - 0,75 (từ năm 2014)
15	Khoa học và Công nghệ <i>(Science & Technology)</i>	1859-1531	Tạp chí	Đại học Đà Nẵng	0 - 0,5 0 - 0,75 (từ quý III/ 2017)
16	Khoa học và công nghệ nhiệt	0868-3336	Tạp chí	Hội KHCN Nhiệt	0 - 0,5
17	Khoa học công nghệ, chuyên san KHTN và CN (Xuất bản định kỳ hàng quý)	1859-2171	Tạp chí	Đại học Thái Nguyên	0 - 0,5 (từ quý II/2013)
18	Khoa học Công nghệ năng lượng	1859-4557	Tạp chí	Trường ĐH Điện lực	0 - 0,5 (từ quý II/2015)
19	Khoa học công nghệ <i>(Journal of Science & Technology)</i>	1859-3585	Tạp chí	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	0 - 0,5 (từ quý II/2015)

20	Khoa học ĐH Sài Gòn (<i>Scientific Journal of Saigon University</i>)	1859–3208	Tạp chí	Trường ĐH Sài Gòn	0-0,25 0 - 0,5 (từ quý III/2017)
21	Khoa học Công nghệ Thông tin và Truyền thông	2525–2224	Tạp chí	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	0 - 0,5 (từ quý III/2017)
22	Khoa học Giáo dục Kỹ thuật	1859–1272	Tạp chí	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	0-0,25 0 - 0,5 (từ quý III/2017)
23	Tạp chí Tin học và Điều khiển học (<i>Journal of Computer Science and Cybernetics</i>)	1813-9663	Tạp chí	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	0 - 0,5 (từ quý III/2017)